

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 15/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Phong.
2. Bà Quang Lê Hồng Chuyên.
3. Bà Lê Thị Việt Kiều.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng.
2. Bà Lê Ngọc Thư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Hoàng Hiến - Kiểm sát viên.
2. Ông Nguyễn Duy Thuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020; Thông báo dời ngày xét xử số 03/2020/TB-XX ngày 25 tháng 3 năm 2020; Thông báo dời ngày xét xử số 04/2020/TB-XX ngày 31 tháng 3 năm 2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 08/TB-TA ngày 07 tháng 5 năm 2010 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành L (T), sinh ngày 17/4/1988; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp DS 2, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Hữu L, sinh năm 1968 (đã chết); Mẹ: Bùi Thị K, sinh năm 1968.

Nhân thân: Ngày 20/01/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xử phạt 08 năm tù, về tội “Hiếp dâm trẻ em”. Ngày 27/02/2006, bị Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang, xử phạt 03 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung của hai Bản án là 11 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2015.

Ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang, xử phạt 02 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 24/10/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong vào ngày 28/5/2019.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2019 đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Thành T (C), sinh ngày 23/02/1990; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp DS 2, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp; Thợ sửa xe; Cha: Ngô Thành L, sinh năm 1969; Mẹ: Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1968.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Dương Văn M, sinh ngày 20/5/1990; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp DS 2, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Dương Văn C (đã chết); Mẹ: Huỳnh Thị C, sinh năm 1952.

Nhân thân: Ngày 29/9/2003, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang, áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng, về hành vi “Hiếp dâm trẻ em”. Chấp hành xong ngày 01/10/2004. Ngày 09/5/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, về hành vi “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”. Chấp hành xong ngày 11/02/2013.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Duy A (H), sinh ngày 20/8/1990; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp DS 2, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Cha: Trần Văn T, sinh năm 1956; Mẹ: Nguyễn Thị N (đã chết).

Nhân thân: Ngày 10/4/2018, bị Công an thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 950.000 đồng, về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Chấp hành xong ngày 12/4/2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo được cho tại ngoại đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Đăng K, sinh ngày 14/02/1999; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp BS, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Lê Văn L, sinh năm 1974; Mẹ: Lữ Thị T, sinh năm 1972.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo được cho tại ngoại đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa:*

1. Luật sư: Phan Hòa N – Công ty Luật TNHH-MTV Phan T - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thành L. (có mặt)

Địa chỉ: Số 41/12, hẻm TNH, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang.

2. Luật sư: Lại Văn G - Công ty Luật TNHH-MTV Tấn T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa theo yêu cầu cho các bị cáo Dương Văn M, Trần Duy A, Ngô Thành T. (có mặt)

Địa chỉ: Số 32, BĐ, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang.

** Đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Đức T1:*

1/ Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1993. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp DS 2, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang.

2/ Hồ Thị T, sinh năm 1957. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp DS 1, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị T: Chị Huỳnh Thị Bích N (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 18/02/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 24/9/2019, sau khi uống nước tại quán PH ở khu vực ấp BS, thị trấn NS, huyện TS xong, Lê Đăng K điều khiển xe mô tô biển số 67M1-466.87 chở Nguyễn Thành L đến khu vực ấp DS 2, thị trấn NS tìm người thanh niên tên H để đòi nợ. Khi K chở L đến đầu hẻm đường vào nhà H thì gặp Trần Đức T1 (M), Trần Duy A, Dương Văn M, Ngô Thành T (C) và người thanh niên tên Tr (không rõ họ, địa chỉ) đang tổ chức uống bia trước cửa tiệm sửa xe “TH” ở đầu hẻm vào nhà H. Tại đây, nhóm của T1 cho rằng K điều khiển xe mô tô nẹt pô lớn tiếng nên A kêu K dừng xe nhưng K bỏ chạy thẳng vào hẻm. Do không có H ở nhà, K chở L quay trở ngược ra đầu hẻm thì L kêu K dừng xe lại cách vị trí nhóm Đức T1 đang ngồi uống bia khoảng 06 mét. Thấy K dừng xe, A, Tr, Đức T1 đi ra nơi vị trí K, L đứng. Lúc này, Tr dùng tay đánh vào mặt K; dùng chân đạp ngã xe mô tô của K điều khiển xuống đường. L can ngăn và hỏi A sự việc vì sao vô cớ đánh K; đồng thời kêu A, Đức T1 cho K, Tr đánh tay đôi thì được A, Đức T1, Tr đồng ý. K và Tr rượt đánh nhau bằng tay không, ở khu vực vòng xoay trước cửa tiệm sửa xe “TH” được khoảng 05 phút thì K bị Tr đánh ngã xuống mặt đường và dùng tay nắm tóc đập đầu K xuống đường. L chạy đến can ngăn Tr thì bị A, Đức T1, M, Thành T ngăn cản và đuổi đánh. Tức giận việc bị nhóm của Đức T1 vô cớ đánh, L lấy cây dao 01 cây dao tự chế bằng kim loại, dài 38,5 cm mang theo trong người ra, cầm trên tay phải chém trúng vào tay trái, cổ của A. Đức T1, M, Thành T dùng ly thủy tinh uống bia, chén, tô (bằng sành) đựng thức ăn, mũ bảo hiểm đuổi đánh, ném trúng vào ngực, đầu và tay L. Do thấy nhóm của Đức T1 đông người nên L bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy về hướng đường THD, L nghe tiếng tri hô về việc bị đánh nên chạy ngược trở lại khu vực vòng xoay để phụ giúp K thì bị A, Đức T1, M, Thành T tiếp tục đuổi đánh. Lúc này, L lấy thêm 01 cây dao xép, dài 24,2 cm để sẵn trong túi quần, bật lưỡi ra cầm trên tay trái; tay phải cầm dao tự chế xông vào nhóm của Đức T1 thì bị M cầm ly thủy tinh ném trúng vùng đầu; Thành T cầm vĩ sắt ném L nhưng không trúng. Thấy, Đức T1 cầm nón bảo hiểm xông đến, nên tay trái L cầm dao bấm, tay phải cầm dao tự chế chém, đâm nhiều nhát trúng vùng ngực, vai, lưng, đầu của Đức T1. Bị đâm, Đức T1 té ngã xuống đường nằm bất động, L té theo nằm đè lên người của Đức T1 thì bị Thành T lấy pô xe mô tô đánh trúng vào người của L 01 cái. Ngay sau đó, ông Trần Văn T cùng mọi người chạy đến can ngăn, tước bỏ 02 cây dao trên tay của L đem cất giấu và trình báo Công an thị trấn NS bắt giữ L. Riêng A, Đức T1 được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế huyện TS, tỉnh An Giang cấp cứu, nhưng Đức T1 đã chết.

Ngày 03/10/2019 và 16/12/2019, L, K, A, M và Thành T bị khởi tố, điều tra.

* Vật chứng thu giữ: 01 cây dao bằng kim loại, cán nhựa màu đen dài 33,4 cm; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, cán nhựa màu trắng dài 38,5 cm; 01 cây dao

xếp (loại bấm) bằng kim loại dài 24,2 cm; 01 xe mô tô, biển số 67M1 - 466.87; video ghi hình sự việc trích xuất từ Camera an ninh và các công cụ, đồ vật liên quan.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 135/KLGT-PC09 (PYTT) ngày 26/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận nguyên nhân chết của Trần Đức T1, sinh năm 1985:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng trán đỉnh trái hình khe, kích thước (8,3 x 1,3)cm, bờ mép sắc gọn, hai góc nhọn, lộ vết đứt xương hộp sọ kích thước (5,6 x 0,3 x 0,4)cm.
- 03 vết thương xương hàm dưới bên trái, hình khe, bờ mép sắc gọn, kích thước (13 x 1,3)cm, (3 x 1)cm, (4,6 x 0,2)cm.
- Vết thương vai trái kích thước (2 x 1,3)cm.
- Hông lưng trái có 02 vết thương kích thước (5 x 1,7)cm, (10 x 3,5)cm
- Vết thương vùng ngực phải cách dưới trước đầu vú phải 6,7 cm, cách đường giữa ngực 1,7 cm, hình khe, nằm xiên, kích thước (2,3 x 0,7)cm, bờ mép sắc gọn, góc trên tù, góc dưới nhọn; chiều hướng vết thương từ dưới lên trên, từ phải qua trái.
- Bầm tụ máu dưới da vùng ngực phải tương ứng với vết thương bên ngoài.
- Thủng cơ gian sườn 4 – 5 bên phải.
- Bầm tụ máu trung thất trước.
- Thủng màng ngoài tim; Khoang màng tim có nhiều máu lỏng lẫn máu đông.
- Thủng tâm thất trái.

2. Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực thủng tim.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 291/19/TgT, số 292/19/TgT, số 293/19/TgT ngày 01/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận thương tích:

1. Nguyễn Thành L, sinh năm 1988:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo đuôi mày phải kích thước 2,5 x 0,2 cm, phẳng, hồng.
- Sưng nề vùng trán trái, má trái, cung mày trái – không tồn tại.
- Sẹo sát đốt 3 ngón V bàn tay phải không tồn tại.
- Sẹo sát đốt 2 ngón II bàn tay trái không tồn tại...

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm).

2. Lê Đăng K, sinh năm 1999:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo đuôi mày trái kích thước 1,5 x 0,2 cm.
- Bầm máu mắt trái kích thước 04 x 2,5cm.
- Sẹo vai trái không liên tục kích thước 03 x 01 cm + 03 x 0,3 cm
- Sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 2,5 x 2,5 cm
- Sẹo khuỷu tay phải kích thước 04 x 01 cm...

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05% (năm phần trăm).

3. Trần Duy A, sinh năm 1990:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương ngực trái vùng thượng đòn kích thước 6,5 x 0,1 cm, sắc gọn.
- Sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 1,5 x 0,3 cm.
- Sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 1,5 x 0,5 cm.
- Sẹo mu bàn tay trái kích thước 1,5 x 0,5 cm...

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (sáu phần trăm).

* Căn cứ Kết luận giám định số 37/KLGT-PC09 (SH) ngày 06/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Vết màu nâu dính trên cây dao cán nhựa màu đen, cây dao xếp, áo sơ mi dài tay màu trắng, áo thun màu xanh ngắn tay, áo khoác màu đen dài tay, nón bảo hiểm màu xanh, mảnh vỡ của nón bảo hiểm màu xanh – bạc, mảnh vỡ sứ màu trắng (tại hiện trường ở vị trí số 5) là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Vết màu nâu thu giữ tại hiện trường các vị trí số 1A, 1C, 2A, 2B, 2C, 2E, 4, 5A, 5B, 5C là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Vết màu nâu thu giữ: dính trên quần jean dài màu xanh, cục đá xi măng (thu giữ tại hiện trường) và ở hiện trường tại vị trí số 1B là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Máu của nạn nhân Trần Đức T1 thuộc nhóm máu O.

* Tại Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSAG-P2 ngày 19/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Thành L, về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Các bị cáo Ngô Thành T và Dương Văn M, về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Các bị cáo Trần Duy A và Lê Đăng K, về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thành L, Dương Văn M, Ngô Thành T, Trần Duy A, Lê Đăng K khai nhận: Khi K điều khiển xe mô tô chở L chạy ra đến đầu hẻm chỗ nhóm của A, Đức T1, M, Thành T, Tr đang ngồi uống rượu, thì L kêu K dừng xe lại xem có việc gì, vì trước đó L, K có nghe tiếng kêu, khi dừng xe lại thì A, Tr, Đức T1 đến cự cãi nhau. Tr xông vào dùng tay, chân đánh K và đạp ngã xe mô tô của K; L can ngăn và hỏi A vì sao đánh K, A nói không có lý do gì và thấy chạy xe thấy ghét là đánh, L nói vậy để cho K, Tr đánh nhau thì tất cả đồng ý. Sau đó K, Tr đánh nhau, khi thấy K đánh không lại và bị Tr đánh té ngã, L nói với A xin thua, nhưng A, Đức T1, M, Thành T không chịu và nói “đến lượt mày” rồi xông đến đánh L. Tức giận L nói “vậy là ép tao rồi” và lấy cây dao tự chế cán nhựa màu trắng cầm tay phải mang theo chém A, nhưng không biết trúng vào vị trí nào, Đức T1, M, Thành T cầm ly, chén, mũ bảo hiểm ném trúng vào người L. Do thấy nhóm của Đức T1 đông người rượt đuổi, nên L tiếp tục bỏ chạy thì nghe tiếng “đưa nó đi bệnh viện”, L nghĩ là K bị đánh, nên L chạy vòng lại định giải vây cho K thì bị nhóm của A, M, Đức T1, Thành T1 cầm ly, chén, tiếp tục rượt đuổi đánh. L lấy cây dao xếp loại bấm cầm tay trái xông vào thì bị M cầm ly, chén; Thành T cầm vĩ sắt ném, lúc này Đức T1 cầm nón bảo hiểm và vật gì không xác định được tấn công L, L cầm dao tự chế và dao bấm đâm, chém nhiều nhất vào người T1, sau đó Đức T1 và L bị té ngã thì bị Thành T dùng pô xe mô tô đánh vào người L thì được can ngăn. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối hận về hành vi đã gây ra. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, vai trò và hậu quả từ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 584; Điều 585 Điều 586; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L từ 17 năm đến 19 năm tù, về tội “Giết người”; 02 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản số 33/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo

Nguyễn Thành L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 19 năm đến 21 năm tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp người bị hại 20.000.000 đồng tiền chi phí mai táng; 149.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe, tính mạng bị xâm hại và cấp dưỡng nuôi 02 cháu Trần Đức T2 sinh năm 2012, Trần Đức Th sinh năm 2017 là con của người bị hại, mỗi tháng, mỗi cháu bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

Giao trả lại cho Lê Đăng K 01 xe mô tô biển số 67M1-466.87 đã qua sử dụng và tịch thu tiêu hủy các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

- Bị cáo Ngô Thành T từ 02 năm đến 03 năm tù.
- Bị cáo Dương Văn M từ 02 năm đến 03 năm tù.

Cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng: khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Duy A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.
- Bị cáo Lê Đăng K từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng”

* Luật sư Phan Hòa N trình bày lời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo không tranh luận. Tuy nhiên, cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội; ăn năn hối cải; có một phần lỗi người bị hại tấn công bị cáo trước; hoàn cảnh gia đình khó khăn; tại phiên tòa gia đình bị cáo cũng tự nguyện khắc phục bồi thường một phần hậu quả cho người bị hại; có thể xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

* Luật sư Lại Văn G trình bày lời bào chữa cho các bị cáo Dương Văn M, Ngô Thành T và Trần Duy A:

Thống nhất về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo không tranh luận. Tuy nhiên, cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận tội; ăn năn hối cải; hạn chế trong nhận thức pháp luật, hành vi bộc phát thiếu suy nghĩ; hoàn cảnh khó khăn; khi bị cáo Thành T, M, A thấy L cầm dao chém nên các bị cáo cầm đồ vật ly, chèn ném lại nhằm mục đích ngăn chặn hành vi của L. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; M là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con còn nhỏ và mẹ già mất sức lao động; A phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có ông bà tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; gia đình được tặng nhiều Giấy khen của địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật gì mới. Có thể xử phạt các bị cáo M, Thành T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo An được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người làm chứng không rõ lý do, nhưng đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại, ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; người làm chứng về diễn biến của vụ án; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 135/KLGT-PC09

(PYTT) ngày 26/9/2019; các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 291/19/TgT, số 292/19/TgT, số 293/19/TgT ngày 01/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang; Kết luận giám định số 37/KLGT-PC09 (SH) ngày 06/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang. Ngoài ra, còn phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo này nó đã chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo khác và ngược lại. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thành L đã có hành vi dùng dao bấm và dao tự chế là loại hung khí nguy hiểm, đâm, chém nhiều nhất trúng vùng ngực, vai, lưng, đầu giết chết Trần Đức T1. Các bị cáo Dương Văn M, Ngô Thành T đã có hành vi dùng ly thủy tinh, chén sành, mũ bảo hiểm, pô xe mô tô làm hung khí tham gia đuổi đánh, ném trúng vào ngực, đầu và tay L. Các bị cáo Trần Duy A, Lê Đăng K đã có hành vi dùng tay, chân để tham gia đánh nhau tại nơi đông người, khu dân cư, làm rối loạn trật tự, ồn ào, huyên náo, gây xáo trộn nghiêm trọng trong sinh hoạt bình thường của nhiều người, gây mất trật tự công cộng, dẫn đến hậu quả làm cho Trần Đức T1 tử vong; Nguyễn Thành L bị thương tích tỉ lệ là 01%; Lê Đăng K bị thương tích tỉ lệ là 05%; Trần Duy A bị thương tích tỉ lệ là 06%.

Cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L đã phạm vào tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Dương Văn M, Ngô Thành T đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Trần Duy A, Lê Đăng K đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành L, Dương Văn M, Ngô Thành T, Trần Duy A, Lê Đăng K về tội danh và Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với:

- Dương Văn M, Ngô Thành T, Trần Duy A gây thương tích cho Lê Đăng K, Nguyễn Thành L. Gây thương tích cho A, nhưng do vết thương nhẹ, L, A, K không yêu cầu bồi thường và cũng không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra - Công an tỉnh An Giang, không khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L, Thành T, M, A, K về hành vi này là có căn cứ.

- Người thanh niên tên Tr tham gia đánh nhau với K, hiện chưa xác minh được họ, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra - Công an tỉnh An Giang, tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thành L là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Tuy không xem bị cáo là người có tiền án, nhưng bị cáo có nhân thân rất xấu đã nhiều lần bị xử phạt tù và xử phạt vi phạm hành chính. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo phải thấy được hành vi của mình là sai trái, biết ăn năn hối cải, sống cuộc sống lương thiện để lao động tạo ra của cải vật chất giúp ích cho gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo không làm được điều đó mà tiếp tục trượt dài trên con đường phạm tội và đã bị Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 33/2019/HSST ngày 27/11/2019 chưa chấp hành và cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ việc mâu thuẫn giữa bị cáo L, K và nhóm của Đức T1 khi L và K đi vào hẻm nhà H để đòi nợ. Khi Tr dùng tay đánh vào mặt K, bị cáo L đã can ngăn ra. Lẽ ra, bị cáo phải biết kiềm chế bản thân và chọn nhiều phương pháp khác phù hợp để giải quyết thì hậu quả đáng tiếc sẽ không xảy ra. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà với bản chất côn đồ, hung hãn, bị cáo đã lấy 01 cây dao tự chế bằng kim loại, dài 38.5 cm mang theo trong người ra, cầm trên tay phải chém trúng tay trái, cổ của A, sau đó bị cáo tiếp tục lấy 01 cây dao xép, dài 24.2 cm để sẵn trong túi quần là các loại hung khí sắc bén, cực kỳ nguy hiểm đâm, chém nhiều nhất trúng vùng ngực, vai, lưng, đầu của Đức T1 dẫn đến tử vong.

Đối với các bị cáo Dương Văn M, Ngô Thành T, Trần Duy A, Lê Đăng K là những người trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chỉ vì thiếu rèn luyện phẩm chất, đạo đức, nhóm các bị cáo A, M, Thành T, Đức T1 đã tụ tập uống rượu, gây sự với các bị cáo L và K, khi phát sinh mâu thuẫn và muốn thể hiện bản chất hung hãn của mình, các bị cáo Dương Văn M, Ngô Thành T đã dùng ly thủy tinh, chén sành, mũ bảo hiểm, pô xe đuổi đánh L. Bị cáo Nguyễn Thành L có hành vi dùng dao xép, dao tự chế đâm, chém nhiều nhất vào Đức T1. Các bị cáo Trần Duy A, Lê Đăng K có hành vi dùng tay, chân tham gia đánh nhau tại nơi đông người, làm rối loạn trật tự, gây xáo trộn nghiêm trọng trong sinh hoạt của nhiều người, gây hoang mang trong xã hội, dẫn đến hậu quả làm cho Trần Đức T1 tử vong; Nguyễn Thành L bị thương tích tỉ lệ là 01%; Lê Đăng K bị thương tích tỉ lệ là 05%; Trần Duy A bị thương tích tỉ lệ là 06%, là nguyên nhân dẫn đến hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Có tính chất côn đồ” trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật; gây đau thương mất mát cho gia đình người bị hại mà không có gì có thể bù đắp được; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo M, Thành T là nghiêm trọng, phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Dùng hung khí nguy hiểm”; xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng tại địa phương; gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay, cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; có một phần lỗi của phía người bị hại tấn công bị cáo L trước. Bị cáo Thành T chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo A, M có nhân thân xấu; A, K phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; A có ông, bà tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; gia đình được tặng Bằng khen của chính quyền địa phương. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thành L là người trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại chị Huỳnh Thị Bích N yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành L bồi thường số tiền 20.000.000 đồng tiền chi phí mai táng; Tiền tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm hại; tiền cấp dưỡng nuôi hai con của chị và Đức T1 là Trần Đức T2, sinh năm 2012 và Trần Đức Th, sinh năm 2017 đến đủ 18 tuổi và xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật, bị cáo L đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị N. Xét thấy, sự tự nguyện, thỏa thuận của các bên là phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Thành L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp người bị hại 20.000.000 đồng tiền chi phí mai táng; 149.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe, tính mạng bị xâm hại tương đương với 100 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Tổng cộng hai khoản là 169.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu đồng) và cấp dưỡng nuôi 02 cháu Trần Đức T2 sinh năm 2012, Trần Đức Th sinh năm 2017 là con của người bị hại, mỗi tháng, mỗi cháu bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 25/9/2019. Do chị Huỳnh Thị Bích N đại diện nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Giao trả lại cho Lê Đăng K 01 xe mô tô biển số 67M1-466.87 đã qua sử dụng.
- Tịch thu tiêu hủy các loại vật chứng khác không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra; các vật chứng trên được quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[6] Án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành L, Dương Văn M, Ngô Thành T, Trần Duy A, Lê Đăng K phải chịu án phí hình sơ thẩm. Lẽ ra, bị cáo Nguyễn Thành L còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Xét thấy, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí dân sự cho bị cáo.

Lời bào chữa của các Luật sư được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Giết người”. Các bị cáo Dương Văn M, Ngô Thành T, Trần Duy A, Lê Đăng K, cùng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 17 (mười bảy) năm tù, về tội “Giết người”; 02 (Hai) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản số 33/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2019.

Bị cáo Nguyễn Thành L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp người bị hại 169.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu đồng); và cấp dưỡng nuôi 02 cháu Trần Đức T2 sinh năm 2012, Trần Đức Th sinh năm 2017 là con của người bị hại, mỗi tháng, mỗi cháu bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 25/9/2019. Do chị Huỳnh Thị Bích N đại diện nhận.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

- Bị cáo Ngô Thành T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2019.
- Bị cáo Dương Văn M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2019.

Áp dụng: khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Duy A 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Bị cáo Lê Đăng K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Giao trả lại cho Lê Đăng K 01 xe mô tô biển số 67M1-466.87 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy các loại vật chứng khác không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra; các vật chứng trên được quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Các bị cáo Nguyễn Thành L, Dương Văn M, Ngô Thành T, Trần Duy A, Lê Đăng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thành L.

Các bị cáo, đại diện người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Phòng CSĐT (PC45);
- Bị cáo;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn

- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.